

TRƯỜNG GD&ĐT LÝ TỰ TRỌNG	
CV	Số: 898
ĐẾN	Ngày: 09/10/2015
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ

Kính gửi: - Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận huyện
- Hiệu trưởng các trường THPT, trường phổ thông nhiều cấp học (có cấp THPT);

I. Thực hiện nhiệm vụ năm học 2015 - 2016 đối với giáo dục dân tộc, để có số liệu chính xác phục vụ cho công tác thống kê, tuyển sinh, báo cáo, chế độ chính sách cho học sinh dân tộc trong năm học 2015 -2016.

Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận/huyện, Hiệu trưởng các trường THPT, trường phổ thông nhiều cấp học (có cấp THPT) chỉ đạo giáo viên, nhân viên phụ trách của các trường trung học kiểm tra, rà soát và thực hiện cập nhật thông tin học sinh tại mục "Dân tộc", "Nơi sinh" thật đầy đủ, chính xác trên hệ thống thông tin giáo dục (tại địa chỉ: htt.hcm.edu.vn của đơn vị).

Tất cả các các thông tin học sinh cần hoàn chỉnh trước ngày 20/10/2015 (là thời điểm phòng GD TrH trích xuất dữ liệu thống kê lần đầu). Để cập nhật, bổ sung xem tập tin hướng dẫn đính kèm.

2. Hiện nay trên hệ thống (htt.hcm.edu.vn) đã khai báo các Cuộc thi, Hoạt động Chuyên môn tại Mục "Kỳ thi - Hoạt động giáo dục". Các đơn vị theo dõi và chủ động tổ chức các hoạt động này ở cấp Trường (đối với THPT) và cấp Quận/huyện (đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo) đồng thời có kế hoạch phù hợp để thực hiện việc đăng ký đúng hạn các hoạt động chuyên môn cấp thành phố.

Lưu ý: Các dữ liệu về học sinh, giáo viên cần đầy đủ chính xác để không xảy ra sai sót trong việc tổ chức các kỳ thi ở cấp THCS, THPT, các đợt khảo sát, đánh giá (như PISA đối với HS THCS, THPT), in hồ sơ, thẻ dự thi, giấy khen (trong các kỳ thi), cấp giấy chứng nhận (HSG, Nghề, các Giải TDTT...) và tuyên dương, khen thưởng vào cuối năm học.

Đối với các kỳ thi, hoạt động có vòng thi ở cơ sở, các đơn vị cần tuân thủ qui trình tổ chức, thực hiện đầy đủ các bước theo qui trình mới có thể kết chuyển dữ liệu học sinh lên dự thi cấp thành phố.

Các đơn vị cần nhập đầy đủ thông tin để không phải thực hiện cập nhật bổ sung cho các kỳ thi và hoạt động chuyên môn những lần tiếp theo nhất là các hoạt động chuyên môn có nhiều học sinh tham gia (như các đợt khảo sát học sinh THCS, khảo sát đánh giá PISA, các cuộc thi Nghề, thi HSG, Thi Olympic hoặc tham dự các giải thể thao, Hội khỏe Phù Đổng...).

Các trường phổ thông nhiều cấp học, có nhiều điểm trường tại các quận, huyện khác nhau cần chú ý trong khai báo thông tin lớp học phải chỉ rõ địa bàn quận, huyện cho lớp học đó (sẽ chuyển dữ liệu thống kê) về thuộc quận, huyện mà đơn vị khai báo.

Để việc thống kê và tổ chức các động chuyên môn diễn ra thuận lợi hơn trong kỳ tiếp theo, phòng Giáo dục Trung học đề nghị các đơn vị quan tâm đến chất lượng dữ liệu trên hệ thống thông tin giáo dục.

HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT THÔNG TIN HỌC SINH TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN GIÁO DỤC

Mô tả: Hỗ trợ nhà trường cập nhật thông tin học sinh còn thiếu lên Hệ thống thông tin giáo dục.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn phần mềm **Quản lý học sinh/2.1 Hồ sơ học sinh**. Chọn Khối, Lớp và kích nút Xuất excel ở mỗi lớp.

Lưu ý: Việc cập nhật thông tin học sinh sẽ chỉ thực hiện thành công khi trên hệ thống phần mềm đã có **Mã HS (Mã học sinh)**.

2.1 Quản lý hồ sơ học sinh

Đăng ký Eschool

Hủy Eschool

Sửa mục chọn

Xóa mục chọn

Thêm mới

Miễn Eschool

Hủy miễn

Xem hướng dẫn

Khối:

Khối 1

 Lớp:

1.1

Bước 1: Chọn Khối

Bước 2: Chọn lớp

Tìm kiếm

Tìm

Kích chuột vào tiêu đề cột để sắp xếp.

		STT	Mã HS	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Khuyết tật	Loại khuyết tật	Điện thoại	Nơi ở	SĐT nhân thân	Học chương trình giáo dục SKSS và HIV/AIDS	Eschool	Miễn Eschool	Tình trạng	Lưu ban
1		1	762421150261	Diệp Huỳnh Tâm An	Nữ	18/09/2009	Gò Công	Kinh				TPHCM					Đang học	
2		2	762421150262	Võ Thanh An	Nam	22/01/2009	Hóc Môn-TPHCM	Kinh				TPHCM					Đang học	
3		3	762421150263	Đinh Sỹ Đức Anh	Nam	15/04/2009	Thủ Đức-TPHCM	Kinh				TPHCM					Đang học	
4		4	762421150264	Nguyễn Nhã Nhật Anh	Nữ	18/01/2009	Q.1- TP.HCM	Kinh				TPHCM					Đang học	
5		5	762421150266	Nguyễn Trọng Quốc Bảo	Nam	02/09/2009	TĐũc-TPHCM	Kinh				TPHCM					Đang học	
6		6	762421150265	Diệp Thanh Bằng	Nữ	02/08/2009	Thủ Đức-TP.HCM	Kinh				TPHCM					Đang học	
7		7	762421150267	Võ Chí Cảnh	Nam	31/12/2009	Cai Lậy-Tiền Giang	Kinh				TPHCM					Đang học	
8		8	762421150268	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Nữ	28/08/2009	Củ Chi-TPHCM	Kinh				TPHCM					Đang học	
9		9	762421150269	Trần Thảo Chi	Nữ	22/09/2009	Hoàng Mai-Hà Nội	Kinh				TPHCM					Đang học	
10		10	762421150270	Đỗ Thành Đạt	Nam	26/11/2009	Quận 9-TPHCM	Kinh				TPHCM					Đang học	

Số kết quả trên một trang: 100

Xuất excel

Bước 2: Tải file mẫu tại mục **Xem hướng dẫn** trong **2.Hồ sơ/2.2 Nhập học sinh từ excel**.

2.2 Nhập học sinh từ Excel

Xem hướng dẫn

2.2 Nhập học sinh từ Excel

Đồng hướng dẫn

Chú ý:

Trước khi nhập học sinh từ file Excel phải đảm bảo 5 điều kiện sau:

1. Cột tiêu đề (Họ tên, Ngày sinh, Giới tính...) phải luôn là dòng dữ liệu đầu tiên trong file Excel, các dòng phía trên dòng tiêu đề nếu có phải hoàn toàn trống.
2. Dưới dòng kết thúc dữ liệu danh sách học sinh trong file Excel phải hoàn toàn trống nghĩa là nếu danh sách học sinh có 10 học sinh thì từ dòng thứ 10 trở xuống phải hoàn toàn trống.
3. Tiêu đề cột giới tính trong file Excel phải là "Giới tính", nếu là nữ thì viết là "Nữ", nam thì để trống.
4. Tiêu đề cột số điện thoại trong file Excel phải là "Điện thoại" và phải là dạng Text. Số điện thoại sẽ không được lưu lại nếu số điện thoại sai.
5. Cột "Ngày sinh" phải là dạng Text và định dạng "dd/MM/yyyy".

Sau khi đã hoàn thành 1 file Excel chuẩn như yêu cầu, đây là các bước nhập học sinh từ Excel:

Bước 1: Chọn "Duyệt" hoặc "Chọn tệp" (tùy trình duyệt), sau đó chọn đúng file Excel chuẩn đã làm trước đó sau đó nhấn nút "Tải lên".

Bước 2: Sau khi hoàn thành bước 1, dữ liệu trong file Excel sẽ hiện thị ra màn hình tương ứng với danh sách các Sheet trong file Excel.

Bước 3: Chọn đúng lớp và đúng Sheet để đảm bảo dữ liệu của Sheet đã chọn sẽ thêm mới vào lớp đã chọn.

Bước 4: Chọn tên các trường cần đồng bộ trong mục "Thiết lập đồng bộ trường dữ liệu".

Bước 5: Click nút "Nhập học sinh" để hoàn thành.

Tải file mẫu tại đây

Tham khảo định dạng mẫu tại Quản trị hệ thống, mục 1. Danh mục

Để sử dụng chức năng cập nhật lại dữ liệu còn thiếu. Học sinh phải có mã học sinh

Bước 3: Copy cột Mã HS, Họ tên và cột dữ liệu cần bổ sung lên phần mềm vào File mẫu. (Ví dụ minh họa để cập nhật lại cột Ngày sinh và Nơi sinh) và lưu lại file excel này.

	A	B	C	D	E
1	STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh
2	1	762421150261	Diệp Huỳnh Tâm An	18/09/2009	TP Hồ Chí Minh
3	2	762421150262	Võ Thanh An	22/01/2009	TP Hồ Chí Minh
4	3	762421150263	Đinh Sỹ Đức Anh	15/04/2009	TP Hồ Chí Minh
5	4	762421150264	Nguyễn Nhã Nhật Anh	18/01/2009	TP Hồ Chí Minh
6	5	762421150266	Nguyễn Trọng Quốc Bảo	02/09/2009	TP Hồ Chí Minh
7	6	762421150265	Diệp Thanh Bằng	02/08/2009	TP Hồ Chí Minh
8	7	762421150267	Võ Chí Cảnh	31/12/2009	TP Hồ Chí Minh
9	8	762421150268	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	28/08/2009	TP Hồ Chí Minh
10	9	762421150269	Trần Thảo Chi	22/09/2009	TP Hồ Chí Minh
11	10	762421150270	Đỗ Thành Đạt	26/11/2009	TP Hồ Chí Minh

Bước 4: Chọn mục **2. Hồ sơ /2.2 Nhập học sinh từ excel**. Chọn Lớp cần cập nhật, kích nút Chọn tệp để chọn file excel và kích nút Tải lên

Chọn lớp nhập học sinh: 1.1

Chọn File Excel từ máy tính: Chọn tệp Không có tệp nào được chọn Tải lên

Bước 5: Chọn Thiết lập đồng bộ trường dữ liệu như hình ảnh đính kèm và kích nút Cập nhật lại dữ liệu.

Lưu ý, để cập nhật lại dữ liệu thành công bắt buộc phải chọn cột Mã HS, Họ tên và cột dữ liệu cần cập nhật.

2.2 Nhập học sinh từ Excel

Chọn lớp nhập học sinh: 1.1

Chọn tệp

Không có tệp nào được chọn

Tải lên

Chọn Sheet trong File: Sheet1

Bước 1: Chọn Sheet trong excel

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh
1	762421150261	Diệp Huỳnh Tâm An	18/09/2009	TP Hồ Chí Minh
2	762421150262	Võ Thanh An	22/01/2009	TP Hồ Chí Minh
3	762421150263	Đinh Sỹ Đức Anh	15/04/2009	TP Hồ Chí Minh
4	762421150264	Nguyễn Nhã Nhật Anh	18/01/2009	TP Hồ Chí Minh
5	762421150266	Nguyễn Trọng Quốc Bảo	02/09/2009	TP Hồ Chí Minh
6	762421150265	Diệp Thanh Bằng	02/08/2009	TP Hồ Chí Minh
7	762421150267	Võ Chí Cảnh	31/12/2009	TP Hồ Chí Minh
8	762421150268	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	28/08/2009	TP Hồ Chí Minh
9	762421150269	Trần Thảo Chi	22/09/2009	TP Hồ Chí Minh
10	762421150270	Đỗ Thành Đạt	26/11/2009	TP Hồ Chí Minh

Thiết lập đồng bộ trường dữ liệu:

Trường dữ liệu nhập vào

Chọn trường dữ liệu trong File Excel

STT

Mã HS

Họ và tên

Ngày sinh

Giới tính

Thôn

Tỉnh

Huyện

Xã

Nơi sinh

Quốc tịch

Nơi ở hiện nay

Bước 2: Chọn Mã HS, Họ tên, Cột dữ liệu cần cập nhật

Mã HS

Họ và tên

Ngày sinh

Nơi sinh

Bước 3: Chọn Cập nhật lại dữ liệu

Chọn tệp

Không có tệp nào được chọn

Tải lên

(Mọi thắc mắc, nhà trường liên hệ Phòng CSKH – Công ty Quảng Ích theo số: 190047)

24/8/2015
GDT-H

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO-
SỞ TÀI CHÍNH- BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1173/HDLT/GĐĐT-TC-BDT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2014

BAN DÂN TỘC	
ĐẾN	Số: 558/B Về việc thực hiện miễn học phí đối với học sinh dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn thành phố từ năm học 2013-2014 đến năm học 2019-2020
Ngày: 05/5/2014	
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

HƯỚNG DẪN LIÊN TỊCH

thành phố từ năm học 2013-2014 đến năm học 2019-2020

Căn cứ Công văn số 1446/VPCP-ĐP ngày 20 tháng 3 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ về xác nhận thành phần dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 08 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2013 – 2014 đến năm học 2014-2015 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ công văn số 6511/UBND-VX ngày 9 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về miễn học phí đối với học sinh dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn thành phố;

Nay Liên Sở Giáo dục & Đào tạo; Sở Tài chính và Ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện chính sách về miễn học phí đối với học sinh dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC HỌC PHÍ MIỄN:

1. Đối tượng:

Học sinh là người dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn thành phố đang học tại các cơ sở giáo dục công lập (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp, Trường chuyên biệt).

Cơ sở xác định học sinh là người dân tộc Chăm và Khmer dựa trên giấy khai sinh (hoặc sổ hộ khẩu hoặc giấy Chứng minh nhân dân) của học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 1446/VPCP-ĐP ngày 20 tháng 3 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ về xác nhận thành phần dân tộc.

2. Mức miễn học phí:

Áp dụng mức học phí của năm học do cấp có thẩm quyền ban hành để làm cơ sở tính mức miễn học phí cho học sinh. Cụ thể mức học phí áp dụng từ năm học 2013-2014 đến năm học 2014-2015 theo quy định tại Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 08 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Đối với trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là người dân tộc Chăm và Khmer học tại cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ngoài công lập thì mức học phí được miễn áp dụng theo mức học phí của trường công lập cùng cấp trên địa bàn.

II. NGUỒN KINH PHÍ CẤP BÙ:

Kinh phí thực hiện cấp bù học phí đã miễn cho học sinh dân tộc Chăm và Khmer chi từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán sự nghiệp giáo dục hằng năm của Sở Giáo dục – Đào tạo và ngân sách quận-huyện.

III. TRÌNH TỰ THỦ TỤC:

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bắt đầu năm học, cha mẹ (hoặc người giám hộ) của trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông hoặc bản thân học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Chăm và Khmer học tại các cơ sở giáo dục công lập gửi đơn đề nghị miễn học phí (mẫu đơn theo phụ lục 1) kèm giấy khai sinh (hoặc sổ hộ khẩu hoặc giấy Chứng minh nhân dân) cho trường, các trường căn cứ vào hồ sơ học sinh gửi để xét miễn ngay; sau đó tổng hợp danh sách học sinh được miễn gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo quận-huyện (nếu trường thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo quận-huyện quản lý) hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo (nếu trường thuộc Sở Giáo dục – Đào tạo quản lý) để phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch quận-huyện (hoặc Sở Tài chính) lập kế hoạch kinh phí cấp bù từ nguồn ngân sách cho đơn vị.

Đối với trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là người dân tộc Chăm và Khmer học tại cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ngoài công lập, học sinh hoặc cha mẹ (hoặc người giám hộ) gửi đơn đề nghị miễn học phí (mẫu đơn theo phụ lục 1) kèm giấy khai sinh (hoặc sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng minh nhân dân) cho Phòng Giáo dục và Đào tạo quận-huyện (nếu trường thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo quận-huyện quản lý) hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo (nếu trường thuộc Sở Giáo dục – Đào tạo quản lý). Phòng Giáo dục và Đào tạo quận-huyện hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ chi trả trực tiếp cho cha mẹ hoặc học sinh thuộc đối tượng được miễn học phí.

IV. THỜI GIAN ÁP DỤNG:

Áp dụng từ năm học 2013-2014 đến năm học 2019-2020.

Đối với năm học 2013-2014, các trường thống kê học phí đã thu của học sinh là người dân tộc Chăm và Khmer gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo quận-huyện (hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo) đề nghị ngân sách cấp bù và hoàn trả lại cho học sinh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Hướng dẫn và thông báo các Trường thuộc Sở quản lý, đề nghị trường phổ biến chính sách hỗ trợ miễn học phí cho đối tượng được thụ hưởng và thực hiện theo trình tự thủ tục miễn học phí của hướng dẫn này.

Tổng hợp kinh phí miễn học phí của học sinh là người dân tộc Chăm và Khmer đang học tại các trường thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán hằng năm trình UBND thành phố.

2. Ủy ban nhân dân các quận – huyện:

Tổng hợp kinh phí miễn học phí của học sinh là người dân tộc Chăm và Khmer đang học tại các trường thuộc Ủy ban nhân dân các quận – huyện quản lý gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán hằng năm trình UBND thành phố.

3. Sở Tài chính:

Tổng hợp kinh phí miễn học phí cho học sinh là người dân tộc Chăm và Khmer trên cơ sở đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các quận – huyện; trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí trong dự toán sự nghiệp giáo dục hằng năm của Sở Giáo dục – Đào tạo và ngân sách quận-huyện.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị liên quan trao đổi với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính và Ban Dân tộc để được hướng dẫn cụ thể./.

BAN DÂN TỘC
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Châu Văn Hai

SỞ TÀI CHÍNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tấn Tài

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Hoài Nam

Nơi nhận:

- Đ/c Hứa Ngọc Thuận - PCT.UBND/TP (thay báo cáo);
- Sở GD-ĐT, Sở Tài chính, Ban Dân tộc;
- Văn phòng UBND/TP;
- Ủy ban nhân dân các quận-huyện (đề nghị phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- Thủ trưởng các cơ sở GD-ĐT/TP;
- Phòng Giáo dục quận-huyện;
- Lưu.

PHỤ LỤC 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN HỌC PHÍ

(Dùng cho đối tượng là người dân tộc Chăm và Khmer)

Kính gửi: (tên cơ sở giáo dục hiện đang học)

Họ và tên (1):

Là cha mẹ (hoặc người giám hộ) của em (2):

Hiện đang học lớp:

Trường:

Thuộc đối tượng là học sinh dân tộc Chăm và Khmer (thực hiện theo tinh thần công văn số 6511/UBND-VX ngày 9 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban Nhân dân Thành phố về miễn học phí đối với học sinh dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn Thành phố.)

Tôi làm đơn này, đề nghị được xem xét để miễn học phí theo quy định và chế độ hiện hành.

Lưu ý: Đính kèm theo đơn là bản photo có sao y Giấy khai sinh (sổ hộ khẩu hoặc Chứng minh nhân dân).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2014

Người làm đơn (1)

(ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Đối với đối tượng là trẻ em mẫu giáo, trung học cơ sở ghi tên cha mẹ hoặc người giám hộ, đối với học sinh trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên ghi tên học sinh.
- (2) Nếu là học sinh trung học phổ thông trực tiếp viết đơn thì không phải điền dòng này.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4539/BGDĐT-GDDT

*V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học
2015-2016 đối với giáo dục dân tộc*

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2015

Kính gửi: - Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các trường dự bị đại học dân tộc;
- Các trường: Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Hữu Nghị
80, Hữu Nghị T78.

Căn cứ Chỉ thị số 3131/CT-BGDĐT ngày 25/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2015-2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2797/QĐ-BGDĐT ngày 03/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2015-2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 đối với giáo dục dân tộc như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục dân tộc theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ban hành kèm theo Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc.

Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số (DTTS) và hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường dự bị đại học dân tộc (DBĐHDT).

Tiếp tục tổ chức và quản lý tốt việc dạy học tiếng DTTS cho học sinh và cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ sở giáo dục theo quy định; triển khai có hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh ở các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ở vùng DTTS, miền núi.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách đã ban hành đối với giáo dục dân tộc; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các chính sách hỗ trợ người dạy, người học và cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, miền núi.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; giáo dục, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho học sinh gắn với việc đưa nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành thành hoạt động thường xuyên trong các trường PTDTNT, PTDTBT, DBĐHDT và cơ sở giáo dục vùng DTTS, miền núi.

Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các tấm gương điển hình về đạo đức nhà giáo; tôn vinh các nhà giáo, cán bộ quản lý tâm huyết, có nhiều kinh nghiệm, sáng kiến trong quản lý, giáo dục, giảng dạy và chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh ở vùng DTTS, miền núi.

II. Nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng DTTS, miền núi

1. Bảo đảm duy trì số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học

Các cấp quản lý và cơ sở giáo dục ở miền núi, vùng DTTS tiếp tục tập trung chỉ đạo huy động tối đa trẻ em, học sinh đi học, đồng thời có nhiều biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học phù hợp điều kiện địa phương.

Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng về chất lượng, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS của địa phương từ mầm non đến phổ thông, trên cơ sở đó, tăng cường các giải pháp đồng bộ, thiết thực, phù hợp thực tế để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS, góp phần bảo đảm công bằng trong giáo dục và rút ngắn khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các vùng, miền.

2. Phát triển quy mô, mạng lưới và nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường PTDTNT, PTDTBT

2.1. Phát triển quy mô, mạng lưới trường lớp

- Cùng cố mạng lưới, quy mô trường PTDTNT, hoàn thành các mục tiêu của Đề án Cùng cố và phát triển hệ thống trường PTDTNT giai đoạn 2011 - 2015.

- Tiếp tục quy hoạch, thành lập trường PTDTBT theo quy định tại Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT, bảo đảm trường PTDTBT được thành lập phát triển bền vững, ổn định.

2.2. Công tác tuyển sinh

- Thực hiện tốt các quy định hiện hành về công tác tuyển sinh vào trường PTDTNT, PTDTBT. Đổi mới công tác tuyển sinh đối với trường PTDTNT theo hướng chất lượng, hiệu quả, bảo đảm

tuyển chọn được những học sinh ưu tú của các DTTS vào học; ưu tiên tuyển học sinh các dân tộc rất ít người (theo Quyết định số 2123/QĐ-TTg ngày 22/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ).

- Tổ chức xét duyệt học sinh bán trú trong các trường PTDTBT theo đúng quy trình, khách quan, công bằng, kịp thời.

2.3. Nâng cao chất lượng dạy và học trong trường PTDTNT, PTDTBT

a) Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục

Các địa phương chỉ đạo tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 về việc hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học; Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp đối tượng học sinh DTTS để thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy và học

- Các trường PTDTNT, PTDTBT, các cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, miền núi tổ chức khảo sát phân loại năng lực học tập của học sinh ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng đúng đối tượng học sinh; đổi mới phương pháp dạy học bộ môn phù hợp đối tượng học sinh DTTS; vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chuyên đề bồi dưỡng giáo viên phù hợp tình hình thực tế để nâng cao chất lượng giảng dạy cho học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế đánh giá xếp loại học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phù hợp đối tượng học sinh DTTS; thực hiện tốt việc phân tích kết quả đánh giá, xếp loại các môn học của học sinh năm học 2014 - 2015, từ đó đề ra các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù trong trường PTDTNT, PTDTBT gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh

- Tổ chức và quản lý học sinh trong khu nội trú; hoạt động tự học của học sinh ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường; tăng cường giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng hoạt động xã hội cho học sinh với các nội dung thiết thực, phù hợp tâm lý, sinh lý lứa tuổi và đặc điểm văn hóa DTTS; tổ chức bếp ăn tập thể bảo đảm dinh dưỡng an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng quy định; phối hợp với các cơ sở y tế của địa phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh, chủ động, tích cực phòng chống dịch bệnh.

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức của học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các hoạt động xã hội khác nhằm nâng cao đời sống tinh thần và giáo dục toàn diện cho học sinh.
- Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức hoạt động lao động sản xuất cải thiện đời sống cho học sinh trường PTDTNT, trường PTDTBT.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục của các trường dự bị đại học

- Thực hiện công tác tuyển sinh, bồi dưỡng, xét chọn và phân bổ học sinh vào đại học, cao đẳng đối với học sinh dự bị đại học theo đúng quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm nghiêm túc, công khai, công bằng, hiệu quả.
- Đổi mới chương trình, nội dung giáo dục trong các trường, khoa DBĐHDT theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và hình thức dạy học, kiểm tra, đánh giá phù hợp với việc kiểm tra và thi cuối khóa, thi trung học phổ thông quốc gia đối với học sinh dự bị đại học.
- Tích cực đổi mới phương pháp, cách thức và nội dung dạy học; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

4. Bảo đảm chất lượng dạy tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số

4.1. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS

- Tiếp tục triển khai việc chuẩn bị và tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh DTTS cấp tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 8114/BGDĐT ngày 15/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh DTTS.
- Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh DTTS thông qua các hoạt động dạy học của các môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa. Tổ chức có hiệu quả chương trình giao lưu “Tiếng Việt của chúng em” cho học sinh DTTS cấp tiểu học.

4.2. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số

a) Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo việc dạy và học tiếng DTTS trong các cơ sở giáo dục

- Thực hiện việc dạy và học tiếng DTTS theo quy định tại Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên và Thông tư liên tịch số 50/2011/TTLB-BGDĐT-BTC-BNV ngày 03/11/2011 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 82/2010/NĐ-CP.
- Các sở giáo dục và đào tạo xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức và quản lý việc dạy học tiếng DTTS bảo đảm nền nếp, chất lượng, phù hợp với điều kiện của các nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, khả năng thanh toán chế độ, chính sách cho người dạy và người học. Tiếp tục

thực hiện tốt việc dạy chính thức 6 tiếng dân tộc trong trường phổ thông, bao gồm các tiếng: Hmông, Êđê, Jrai, Bahnar, Chăm, Khmer; tiếp tục tổ chức tốt việc thí điểm dạy tiếng Hoa.

- Tiếp tục phát triển số lượng và nâng cao chất lượng dạy học tiếng DTTS. Tăng cường bồi dưỡng tiếng DTTS cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục để bảo đảm hiệu quả dạy học tiếng DTTS.

- Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo việc dạy học tiếng DTTS theo chương trình và sách giáo khoa đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; xây dựng hệ thống hồ sơ theo dõi, quản lý dạy học tiếng DTTS theo quy định.

b) Tiếp tục triển khai dạy tiếng DTTS cho cán bộ quản lý, giáo viên vùng DTTS theo Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng DTTS miền núi và Thông tư số 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24/10/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

III. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo ở vùng DTTS, miền núi

1. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc

- Các sở giáo dục và đào tạo tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về phát triển giáo dục đào tạo ở vùng DTTS; thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về giáo dục dân tộc theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc; đẩy mạnh công tác tuyên truyền để toàn xã hội quan tâm tới giáo dục ở vùng DTTS, miền núi.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, chỉ đạo giáo dục dân tộc ở các tỉnh/thành phố có đông học sinh DTTS, bảo đảm mỗi sở giáo dục và đào tạo có bộ phận đầu mối quản lý, chỉ đạo về giáo dục dân tộc của địa phương.

- Các cấp quản lý và các nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống dữ liệu về giáo dục dân tộc của địa phương theo các cấp học và theo từng DTTS (*Vụ Giáo dục dân tộc sẽ có văn bản hướng dẫn riêng*). Thực hiện tốt công tác thông tin giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và địa phương về giáo dục dân tộc, bảo đảm đáp ứng có chất lượng, kịp thời các văn bản chỉ đạo về giáo dục dân tộc của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo các trường DBĐHDT, PTDTNT, PTDTBT và các cơ sở giáo dục vùng DTTS về các lĩnh vực: quản lý dạy học, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh nội trú, bán trú; thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh; việc thực hiện quy chế dân chủ, công khai đối với cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 7/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo ở vùng DTTS, miền núi

- Các sở giáo dục và đào tạo chủ động bố trí, sắp xếp hợp lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý các trường PTDTNT, PTDTBT. Bổ sung giáo viên có trình độ chuyên môn giỏi, có tâm huyết với giáo dục dân tộc cho các trường PTDTNT, PTDTBT.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên công tác tại các trường PTDTNT, PTDTBT về: tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù; hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; công tác học sinh nội trú, bán trú; đặc điểm tâm lý học sinh DTTS, văn hoá dân tộc và tri thức địa phương; về giáo dục môi trường, phòng chống HIV/AIDS, giáo dục kỹ năng sống, tư vấn tâm lý học đường,...

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với học sinh DTTS và dạy học sát với khả năng, trình độ nhận thức của các đối tượng học sinh. Mỗi giáo viên, cán bộ quản lý trường PTDTNT, PTDTBT, DBĐHDT thực hiện một sáng kiến đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, trao đổi sáng kiến kinh nghiệm về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá trong từng trường PTDTNT, PTDTBT và từng địa phương. Tổ chức thao giảng, dự giờ thăm lớp trong trường PTDTNT, PTDTBT và với các trường phổ thông trên địa bàn.

IV. Thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo dục dân tộc

1. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với học sinh DTTS, nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác ở vùng DTTS, miền núi

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đã được ban hành đối với trường PTDTNT, PTDTBT, DBĐHDT và học sinh bán trú, học sinh DTTS, học sinh dân tộc thiểu số rất ít người. Sở giáo dục và đào tạo tạo phối hợp với các cơ quan hữu quan triển khai thực hiện các chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chế độ, chính sách đối với cơ sở giáo dục, học sinh DTTS, nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác ở vùng DTTS, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tích cực tham gia góp ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách giáo dục nói chung, đối với giáo dục dân tộc nói riêng.

2. Tiếp tục cấp phát một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng DTTS, miền núi và vùng đặc biệt khó khăn

Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ủy ban Dân tộc tiếp tục cấp phát một số loại báo, tạp chí cho các lớp học thuộc cấp tiểu học, THCS theo quy định tại Quyết định số 2472/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng DTTS, miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015.

Các sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ danh sách, địa chỉ các trường, lớp tiểu học, trung học cơ sở, các trường phổ thông dân tộc nội trú vùng miền núi, vùng sâu, vùng

xa, biên giới, hải đảo theo quy định tại Quyết định số 2472/QĐ-TTg ngày 20/12/2011 và chỉ đạo việc sử dụng, bảo quản báo chí được cấp có hiệu quả.

3. Chủ động tham mưu ban hành các chính sách của địa phương về giáo dục dân tộc

Bên cạnh chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước, các sở giáo dục và đào tạo chủ động tham mưu để ban hành các chính sách của địa phương về giáo dục dân tộc; đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để đầu tư cho giáo dục vùng DTTS, miền núi.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc sở giáo dục và đào tạo căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 đối với giáo dục dân tộc cụ thể, phù hợp.
2. Hiệu trưởng các trường dự bị đại học dân tộc, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu Nghị 80, Trường Hữu Nghị T78 xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 phù hợp chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.
3. Các đơn vị chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định tại Kế hoạch thời gian năm học và các văn bản hướng dẫn sơ kết, tổng kết nhiệm vụ năm học 2015-2016 đối với giáo dục dân tộc của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục dân tộc) để kịp thời xử lý.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDDT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Nghĩa

Số: 12/2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng
có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn,

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quyết định này quy định chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số, là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo ở xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 2. Điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ

1. Đối với học sinh là người dân tộc thiểu số:

a) Đang học cấp trung học phổ thông tại trường trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông) thuộc loại hình công lập;

b) Bản thân, bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

c) Do nhà ở xa trường hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn, nên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày, phải ở lại trường hoặc khu vực gần trường để học tập.

2. Đối với học sinh là người dân tộc Kinh: Ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 1 của Điều này còn phải thuộc hộ nghèo.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ tiền ăn: Mỗi tháng được hỗ trợ bằng 40% mức lương tối thiểu chung và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh.

2. Hỗ trợ tiền nhà ở: Đối với học sinh phải tự túc chỗ ở, mỗi tháng được hỗ trợ bằng 10% mức lương tối thiểu chung và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Quyết định này được cân đối trong nguồn kinh phí chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ được quy định tại Quyết định này;

b) Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện chính sách, hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Tài chính:

a) Bố trí kinh phí chi thường xuyên hỗ trợ các địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh quy định tại Quyết định này trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp quản lý hiện hành;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan kiểm tra việc sử dụng kinh phí của các địa phương.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Ban hành quy định cụ thể về điều kiện học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày đối với trường hợp địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn;

b) Hằng năm phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ và chịu trách nhiệm về việc phê duyệt;

c) Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2013.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

(Đã ký)

Nguyễn Thiện Nhân